Macalaoshi

Folha de prática
HSK 1 · Lugares

Cubra o cinza e depois escreva sozinho.

xué xiào

学 校 学 校 学 校 学 校 学 校

学校 xué xiào · escola

学 8 traços 

校 10 traços 

yī yuàn

医 院 医 院 医 院 医 院 医 院

医院 yī yuàn · hospital

医 7 traços 

院 9 traços 

chāo shì

超 市 超 市 超 市 超 市 超 市

超市 chāo shì · supermercado

超 12 traços 

市 5 traços 

shāng diàn

商 店 商 店 商 店 商 店 商 店

商店 shāng diàn · loja

商 11 traços 

店 8 traços 

shū diàn

书 店

书店 shū diàn · livraria

书 4 traços 

店 8 traços 

fàn diàn

饭 店

饭店 fàn diàn · restaurante

饭 7 traços 

店 8 traços 

diàn yǐng yuàn

电 影 院

电影院 diàn yǐng yuàn · cinema

电 5 traços 

影 15 traços 

院 9 traços 

gōng sī

公 司

公司 gōng sī · empresa

公 4 traços 

司 5 traços 